

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRÀ MY
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày: 20/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Tám.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quốc Khánh;
Bà Y Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Lương Nghĩa - Thư ký TAND huyện Nam Trà My.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 27/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 07/3/2019 đối với bị cáo:

Phạm Xuân Tr - Giới tính: Nam; Sinh ngày 11 tháng 12 năm 1991; Quê quán: Thôn 3 xã Trà Don, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở hiện nay: Thôn 03 xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Ca dong; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Phạm Tiến Cường và bà Lê Thị Hoa cùng sinh năm 1961; hiện đang trú tại thôn 3 xã Trà Don, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam. Có vợ là Hồ Thị C - Sinh năm 1995 và có 02 người con: Con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2017; hiện đang trú tại thôn 3 xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/8/2005: Trộm cắp tài sản, Công an huyện Nam Trà My giáo dục tại xã; Ngày 30/6/2006: Trộm cắp tài sản, số hồ sơ: 1D1106/50301N; Ngày 15/7/2006: Trộm cắp tài sản; Ngày 26/4/2012: Chiếm đoạt, mua bán trái phép vật liệu nổ (Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm, xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam theo Bản án số 55/2013/HSPT ngày 14/3/2013 số hồ sơ: 232/32/GP0412/403CA).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, chuyển sang tạm giam từ ngày 13/12/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Lương Đình Nam** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Ông **Hồ Văn V** - Sinh năm 1986; trú tại thôn 3 xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà **Hồ Thị C** - Sinh năm 1995; trú tại: Thôn 3 xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà **Nguyễn Thị U** - Sinh năm 1976; trú tại thôn 3 xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà **Ngô Thị Minh Th** - Sinh năm 1974; trú tại thôn 2 xã Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người phiên dịch:** Bà **Hồ Thị T** - Sinh năm 1986; trú tại thôn 1 xã Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/10/2018, trong lúc đi ngang qua nhà ông Hồ Văn V tại khu dân cư Tắc Lang, thôn 3 xã Trà Linh, huyện Nam Trà My; Phạm Xuân Tr phát hiện cửa chính ra vào nhà ông V không khóa, bên trong không có người ở nhà, Tr đột nhập vào trong nhà và quan sát, Tr phát hiện phía trên gác bếp nhà ông V có để một số thân và lá Sâm Ngọc Linh còn tươi, Tr nảy sinh ý định trộm cắp số thân và lá Sâm này bán để lấy tiền tiêu xài. Tr đã lấy hết số thân và lá Sâm buộc lại thành một bó rồi đi ra khỏi nhà theo lối cửa chính; khi ra đến mái hiên phía trước cửa chính ra vào, Tr nhìn thấy có một bao tải màu trắng nên cầm lấy để bỏ số thân và lá Sâm trộm cắp được vào rồi đi ra khỏi nhà.

Tr tiếp tục mang số thân và lá Sâm trộm được đến quán tạp hóa tại nóc Tắc Lang, thôn 3 Trà Linh gặp bà Nguyễn Thị U, Tr hỏi bà U có mua lá Sâm Ngọc Linh không và bà U trả lời là có mua. Sau khi xem số thân và lá Sâm do Tr mang đến, bà U có hỏi về nguồn gốc số thân và lá Sâm này ở đâu, thì Tr đáp lại là do người dân trong thôn trả nợ công làm nhà. Bà U đồng ý mua và mang số thân, lá Sâm vào nhà cân được 0,6 kg (không phải sáu kilogam). Bà U cho rằng số thân và

lá Sâm này còn ướt nên chỉ mua với giá là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), Tr đồng ý bán và lấy tiền đem đi tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 21/10/2018, bà Nguyễn Thị U đã bán lại 0,6 kg (không phải sáu kilogam) thân và lá sâm Ngọc Linh này cho bà Ngô Thị Minh Th với số tiền là 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm ngàn đồng). Bà Th mua số thân và lá Sâm trên với mục đích đem về bán lại cho khách để hưởng chênh lệch. Vì khách hàng mua bán có nhiều người và không phải là người trên địa bàn huyện Nam Trà My nên bà Th cũng không nhớ cụ thể đã bán số thân và lá Sâm mua được cho ai, cụ thể vào thời điểm nào, giá tiền là bao nhiêu.

Ngày 22/10/2018, ông V có đơn trình báo đến Công an huyện Nam Trà My về sự việc gia đình ông bị mất trộm thân và lá Sâm Ngọc Linh.

Ngày 13/12/2018, Bị cáo Phạm Xuân Tr ra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐGTTHS, ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nam Trà My, kết luận giá trị thiệt hại bằng tiền đối với 0,6 kg (không phải sáu kilogam) cả thân và lá Sâm Ngọc Linh trên là 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm ngàn đồng).

Về vật chứng vụ án: Số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm ngàn đồng). Đây là số tiền lãi bà U thu được từ việc bán số thân và lá Sâm do bị cáo Tr trộm cắp của ông V vào ngày 19/10/2018, bà U đã giao nộp cho Cơ Quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trà My và hiện đang được tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nam Trà My.

Về trách nhiệm Dân sự: Ông Hồ Văn V đã nhận đủ số tiền mà bị cáo Phạm Xuân Tr đã gây thiệt hại cho ông là 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm ngàn đồng) theo thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại vào ngày 09/01/2019.

Tại Bản Cáo trạng số: 03/CT - VKS ngày 27/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My đã truy tố bị cáo Phạm Xuân Tr về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tr về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 09 đến 12 tháng tù giam.

- Đối với bà Nguyễn Thị U và bà Ngô Thị Minh Th, xét thấy hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên không có cơ sở đề nghị xử lý Hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng. Tuyên tịch thu sung công quỹ số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) của bà U thu lãi được từ việc bán số thân và lá Sâm Ngọc Linh mua của bị cáo Tr.

- Về trách nhiệm Dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Tr và người bị hại ông Viêm.

- Về án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân Tr - Ông Lương Đình Nam trình bày: Cơ bản thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; áp dụng điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo Tr được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trà My, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, bản thân vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo Tr đã đột nhập vào nhà ông Hồ Văn V trộm cắp 0,6 kg (không phải sáu kilogam) thân và lá Sâm Ngọc linh với tổng giá trị thiệt hại gây ra theo kết luận định giá là 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm ngàn đồng). Từ các căn cứ trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “**Trộm cắp tài sản**” được

quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Hành vi phạm tội của bị cáo Tr là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây hoang mang lo sợ trong nhân dân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

- Bị cáo Tr là người có nhân thân không tốt, bị cáo đã từng phạm tội nhiều lần về trộm cắp tài sản và phạm tội khác được giáo dục, cải tạo nhiều lần và trong thời gian dài (Ngày 15/8/2005: Trộm cắp tài sản, Công an huyện Nam Trà My giáo dục tại xã; Ngày 30/6/2006: Trộm cắp tài sản, số hồ sơ: 1D1106/50301N; Ngày 15/7/2006: Trộm cắp tài sản; Ngày 26/4/2012: Chiếm đoạt, mua bán trái phép vật liệu nổ: Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm, xử phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam theo Bản án số 55/2013/HSPT ngày 14/3/2013 số hồ sơ: 232/32/GP0412/403CA) nhưng bị cáo không tự cải tạo mình để trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, mà còn tiếp tục phạm tội. Do vậy cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm minh, tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nữa để đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tuy nhiên, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả (điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS); bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS); trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS) và ngày 13/12/2018 bị cáo đã tự ra đầu thú tại Công an huyện Nam Trà My (khoản 2 Điều 51 BLHS). Do vậy khi lượng hình, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My:

Hội đồng xét xử thấy các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo; các đề nghị về xử lý vật chứng vụ án, miễn án phí cho bị cáo là có cơ sở, nên cần xem xét chấp nhận.

[5] Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo:

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân Tr đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; áp dụng điểm b, h, s khoản 1 và

khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo Tr được hưởng án treo. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là áp dụng điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo; xét về nhân thân của bị cáo Tr, Hội đồng xét xử thấy không đảm bảo việc răn đe đối với bị cáo nên không chấp nhận.

[6] Đối với việc mua bán Sâm của bà Nguyễn Thị U và bà Ngô Thị Minh Th, xét thấy: Trong quá trình mua bán, bà U có hỏi về nguồn gốc số thân và lá Sâm Ngọc Linh mà bị cáo đem bán, nhưng bị cáo Tr không nói cho bà U biết số thân và lá Sâm này là do trộm cắp mang đi bán. Còn bà Th mua số thân và lá Sâm trên từ bà U để bán lại cho khách để hưởng chênh lệch, không biết số thân và lá Sâm này có nguồn gốc từ việc trộm cắp mà có và cũng không nhớ đã bán cho ai, bán vào thời điểm nào, giá tiền là bao nhiêu. Vì thế cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Trà My không có cơ sở để xử lý bà U và bà Th về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Trách nhiệm dân sự: Theo sự thống nhất thỏa thuận giữa bị cáo Tr và người bị hại ông V vào ngày 09/01/2019, ông Hồ Văn V đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại do ông V yêu cầu là 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm ngàn đồng). Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại ông Hồ Văn V không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm ngàn đồng) là tiền lãi có được từ việc bán số thân và lá Sâm của bà U mua từ bị cáo Tr.

Đối với cái bao tải màu trắng mà bị cáo Tr đã lấy để đựng Thân và lá Sâm trộm cắp tại nhà ông V đã bị thất lạc, Cơ quan điều tra Công an huyện không truy tìm được, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý.

[9] Về án phí Hình sự, Dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Xuân Tr là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó cần áp dụng Điều 12, 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án để miễn tiền án phí cho bị cáo.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo **Phạm Xuân Tr** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo **Phạm Xuân Tr** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 13 tháng 12 năm 2018).

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để tiếp tục giam bị cáo Tr nhằm đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuyên sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm ngàn đồng), tiền của bà U thu lợi được từ lãi của việc bán số thân và lá Sâm mua từ bị cáo Tr. Số tiền hiện đang được tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nam Trà My theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án Hình sự số 03/QĐ-VKS, ngày 27/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My.

- Về án phí Dân sự, Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 12, 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí Dân sự, Hình sự sơ thẩm cho bị cáo; bị cáo Phạm Xuân Tr không phải nộp tiền án phí Dân sự, Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người bị hại, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Trà My;
- Công an huyện Nam Trà My;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Người bào chữa;
- UBND xã Trà Linh;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Tám